

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI  
TRƯỜNG BỒI DƯỠNG  
CÁN BỘ GIÁO DỤC HÀ NỘI

Số: 49/BDCB-GDMN  
V/v mở lớp Bồi dưỡng Cán bộ quản lý  
và giáo viên mầm non

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2025

**Kính gửi:** Ông (Bà) Trưởng phòng Văn hóa- Xã hội các xã/ phường trên địa  
bàn thành phố Hà Nội.

Căn cứ Quyết định số 3671/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2006 của UBND Thành  
phố Hà Nội về việc xác định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và biên chế của Trường  
Bồi dưỡng Cán bộ Giáo dục Hà Nội,

Thực hiện Quyết định số 479/QĐ-SGDĐT ngày 21 tháng 03 năm 2025 của Giám đốc  
Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán kinh phí đào tạo,  
bồi dưỡng công chức, viên chức ngành GD&ĐT Hà Nội năm 2025.

Trường Bồi dưỡng Cán bộ Giáo dục Hà Nội mở chuyên đề “Bồi dưỡng cho cán bộ  
quản lý và giáo viên mầm non cốt cán về Quản lý cảm xúc của người giáo viên mầm non  
trong hoạt động nghề nghiệp” như sau:

**1. Mục tiêu:** Bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên mầm non cốt cán về quản lý  
cảm xúc của người giáo viên mầm non trong hoạt động nghề nghiệp.

**2. Đối tượng tham dự:** Theo phụ lục 1 đính kèm

**3. Thời gian:** Theo phụ lục 2 đính kèm (Sáng từ 8h00 – 11h30; Chiều 13h30 –  
16h30)

**4. Địa điểm:** Trường Bồi dưỡng Cán bộ Giáo dục Hà Nội, số 5 Nguyễn Xuân  
Nham, Yên Hòa, Hà Nội.

**5. Liên hệ:** ThS. Hoàng Huyền Trang – ĐT: 0945002233 - Khoa Giáo dục Mầm non –  
Trường Bồi dưỡng Cán bộ Giáo dục Hà Nội.

Đề nghị các xã/phường cử đúng đối tượng, gửi danh sách theo mã QR bên dưới  
công văn về Trường Bồi dưỡng cán bộ giáo dục Hà Nội trước ngày 22/9/2025.

Trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Sở GD&ĐT:  
P. TCCB, P. GDMN (để b/c);
- Lưu: VT, GV, Khoa Giáo dục Mầm non



HIỆU TRƯỞNG  
  
Nguyễn Xuân Thành

**Phụ lục 1****ĐỐI TƯỢNG THAM DỰ CHUYÊN ĐỀ**

**“Bồi dưỡng cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non cốt cán về Quản lý cảm xúc của người giáo viên mầm non trong hoạt động nghề nghiệp”**

| STT | Đơn vị xã/phường                                                      | Thành phần cử đi của 1 xã/phường |      | Tổng số học viên |
|-----|-----------------------------------------------------------------------|----------------------------------|------|------------------|
|     |                                                                       | Phó hiệu trưởng                  | GVMN |                  |
| 1   | 75 xã                                                                 | 2                                | 10   | <b>900</b>       |
| 2   | 2 Trường MN trực thuộc Sở: MN B, MN Việt Triều Hữu Nghị               | 1                                | 4    | <b>10</b>        |
| 3   | 6 phường: Hoàng Liệt, Hà Đông, Tương Mai, Bạch Mai, Cầu Giấy, Hồng Hà | 3                                | 13   | <b>96</b>        |
| 4   | 45 phường còn lại                                                     | 3                                | 8    | <b>495</b>       |
|     | <b>Tổng cộng</b>                                                      |                                  |      | <b>1501</b>      |

**Phụ lục 2****THỜI GIAN THAM DỰ CHUYÊN ĐỀ**

**“Bồi dưỡng cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non cốt cán về Quản lý cảm xúc của người giáo viên mầm non trong hoạt động nghề nghiệp”**

| <b>Tên lớp</b> | <b>Ngày học</b> | <b>Thành phần</b> | <b>Các đơn vị tham gia</b>     | <b>Tổng số</b> |
|----------------|-----------------|-------------------|--------------------------------|----------------|
| Lớp 1          | 3 và 4/11       | Phó hiệu trưởng   | Phường Hồng Hà                 | 42             |
|                |                 |                   | Phường Ba Đình                 |                |
|                |                 |                   | Phường Ngọc Hà                 |                |
|                |                 |                   | Phường Giảng Võ                |                |
|                |                 |                   | Phường Thượng Cát              |                |
|                |                 |                   | Phường Tây Tựu                 |                |
|                |                 |                   | Phường Xuân Đình               |                |
|                |                 |                   | Phường Phú Diễn                |                |
|                |                 |                   | Phường Đông Ngạc               |                |
|                |                 |                   | Phường Cầu Giấy                |                |
|                |                 |                   | Phường Nghĩa Đô                |                |
|                |                 |                   | Phường Yên Hòa                 |                |
|                |                 |                   | Phường Đồng Đa                 |                |
|                |                 |                   | Phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám |                |
| Lớp 2          | 10 và 11/11     | Phó hiệu trưởng   | Phường Ô Chợ Dừa               | 42             |
|                |                 |                   | Phường Kim Liên                |                |
|                |                 |                   | Phường Láng                    |                |
|                |                 |                   | Phường Hà Đông                 |                |
|                |                 |                   | Phường Dương Nội               |                |
|                |                 |                   | Phường Kiến Hưng               |                |
|                |                 |                   | Phường Yên Nghĩa               |                |
|                |                 |                   | Phường Phú Lương               |                |
|                |                 |                   | Phường Hai Bà Trưng            |                |
|                |                 |                   | Phường Vĩnh Tuy                |                |
|                |                 |                   | Phường Bạch Mai                |                |
|                |                 |                   | Phường Hoàn Kiếm               |                |
|                |                 |                   | Phường Cửa Nam                 |                |
|                |                 |                   | Phường Hoàng Mai               |                |
| Lớp 3          | 10 và 11/11     | Phó hiệu trưởng   | Phường Vĩnh Hưng               | 42             |
|                |                 |                   | Phường Lĩnh Nam                |                |
|                |                 |                   | Phường Tương Mai               |                |

|       |             |                 |                              |    |
|-------|-------------|-----------------|------------------------------|----|
|       |             |                 | Phường Định Công             |    |
|       |             |                 | Phường Hoàng Liệt            |    |
|       |             |                 | Phường Việt Hưng             |    |
|       |             |                 | Phường Long Biên             |    |
|       |             |                 | Phường Bồ Đề                 |    |
|       |             |                 | Phường Phúc Lợi              |    |
|       |             |                 | Phường Từ Liêm               |    |
|       |             |                 | Phường Xuân Phương           |    |
|       |             |                 | Phường Đại Mỗ                |    |
|       |             |                 | Phường Tây Mỗ                |    |
| Lớp 4 | 10 và 11/11 | Phó hiệu trưởng | Trường mầm non trực thuộc Sở | 45 |
|       |             |                 | Phường Tây Hồ                |    |
|       |             |                 | Phường Phú Thượng            |    |
|       |             |                 | Phường Thanh Xuân            |    |
|       |             |                 | Phường Khương Đình           |    |
|       |             |                 | Phường Phương Liệt           |    |
|       |             |                 | Phường Sơn Tây               |    |
|       |             |                 | Phường Tùng Thiện            |    |
|       |             |                 | Phường Chương Mỹ             |    |
|       |             |                 | Phường Thanh Liệt            |    |
|       |             |                 | Xã Đoài Phương               |    |
|       |             |                 | Xã Quảng Oai                 |    |
|       |             |                 | Xã Suối Hai                  |    |
|       |             |                 | Xã Ba Vì                     |    |
|       |             |                 | Xã Bát Bạt                   |    |
|       |             |                 | Xã Yên Bài                   |    |
|       |             |                 | Xã Cổ Đô                     |    |
|       |             |                 | Xã Vật Lại                   |    |
| Lớp 5 | 10 và 11/11 | Phó hiệu trưởng | Xã Minh Châu                 | 44 |
|       |             |                 | Xã Xuân Mai                  |    |
|       |             |                 | Xã Phú Nghĩa                 |    |
|       |             |                 | Xã Hòa Phú                   |    |
|       |             |                 | Xã Quảng Bị                  |    |
|       |             |                 | Xã Trần Phú                  |    |
|       |             |                 | Xã Đan Phượng                |    |
|       |             |                 | Xã Ô Diên                    |    |
|       |             |                 | Xã Liên Minh                 |    |
|       |             |                 | Xã Đông Anh                  |    |

|       |             |                 |               |    |
|-------|-------------|-----------------|---------------|----|
|       |             |                 | Xã Vĩnh Thanh |    |
|       |             |                 | Xã Thiên Lộc  |    |
|       |             |                 | Xã Phúc Thịnh |    |
|       |             |                 | Xã Thư Lâm    |    |
|       |             |                 | Xã Gia Lâm    |    |
|       |             |                 | Xã Phù Đồng   |    |
|       |             |                 | Xã Thuận An   |    |
|       |             |                 | Xã Bát Tràng  |    |
|       |             |                 | Xã Hoài Đức   |    |
|       |             |                 | Xã Sơn Đồng   |    |
|       |             |                 | Xã An Khánh   |    |
|       |             |                 | Xã Dương Hòa  |    |
| Lớp 6 | 10 và 11/11 | Phó hiệu trưởng | Xã Quang Minh | 44 |
|       |             |                 | Xã Mê Linh    |    |
|       |             |                 | Xã Tiến Thắng |    |
|       |             |                 | Xã Yên Lãng   |    |
|       |             |                 | Xã Mỹ Đức     |    |
|       |             |                 | Xã Hương Sơn  |    |
|       |             |                 | Xã Hồng Sơn   |    |
|       |             |                 | Xã Phúc Sơn   |    |
|       |             |                 | Xã Phú Xuyên  |    |
|       |             |                 | Xã Đại Xuyên  |    |
|       |             |                 | Xã Phượng Dực |    |
|       |             |                 | Xã Chuyên Mỹ  |    |
|       |             |                 | Xã Phúc Thọ   |    |
|       |             |                 | Xã Hát Môn    |    |
|       |             |                 | Xã Phúc Lộc   |    |
|       |             |                 | Xã Quốc Oai   |    |
|       |             |                 | Xã Phú Cát    |    |
|       |             |                 | Xã Kiều Phú   |    |
|       |             |                 | Xã Hưng Đạo   |    |
|       |             |                 | Xã Sóc Sơn    |    |
|       |             |                 | Xã Nội Bài    |    |
|       |             |                 | Xã Kim Anh    |    |
| Lớp 7 | 10 và 11/11 | Phó hiệu trưởng | Xã Trung Giã  | 46 |
|       |             |                 | Xã Đa Phúc    |    |
|       |             |                 | Xã Thạch Thất |    |
|       |             |                 | Xã Hòa Lạc    |    |

|        |             |           |                                                                                                           |    |
|--------|-------------|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
|        |             |           | Xã Yên Xuân                                                                                               |    |
|        |             |           | Xã Hạ Bằng                                                                                                |    |
|        |             |           | Xã Tây Phương                                                                                             |    |
|        |             |           | Xã Thanh Oai                                                                                              |    |
|        |             |           | Xã Tam Hưng                                                                                               |    |
|        |             |           | Xã Dân Hòa                                                                                                |    |
|        |             |           | Xã Bình Minh                                                                                              |    |
|        |             |           | Xã Thanh Trì                                                                                              |    |
|        |             |           | Xã Ngọc Hồi                                                                                               |    |
|        |             |           | Xã Đại Thanh                                                                                              |    |
|        |             |           | Xã Nam Phù                                                                                                |    |
|        |             |           | Xã Thường Tín                                                                                             |    |
|        |             |           | Xã Thượng Phúc                                                                                            |    |
|        |             |           | Xã Chương Dương                                                                                           |    |
|        |             |           | Xã Hồng Vân                                                                                               |    |
|        |             |           | Xã Vân Đình                                                                                               |    |
|        |             |           | Xã Ứng Hòa                                                                                                |    |
|        |             |           | Xã Ứng Thiên                                                                                              |    |
|        |             |           | Xã Hòa Xá                                                                                                 |    |
| Lớp 8  | 10 và 11/11 | Giáo viên | Phường Ba Đình<br>Phường Ngọc Hà<br>Phường Giảng Võ<br>Phường Thượng Cát                                  | 32 |
| Lớp 9  | 13 và 14/11 | Giáo viên | Phường Tây Tựu<br>Phường Xuân Đình<br>Phường Phú Diễn<br>Phường Đông Ngạc<br>Phường Cầu Giấy              | 45 |
| Lớp 10 | 13 và 14/11 | Giáo viên | Phường Nghĩa Đô<br>Phường Yên Hòa<br>Phường Đồng Đa<br>Phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám<br>Phường Ô Chợ Dừa | 40 |
| Lớp 11 | 13 và 14/11 | Giáo viên | Phường Láng<br>Phường Hà Đông<br>Phường Dương Nội<br>Phường Kiến Hưng                                     | 37 |
| Lớp 12 | 13 và 14/11 | Giáo viên | Phường Yên Nghĩa<br>Phường Phú Lương                                                                      | 45 |

|        |             |           |                                                                                                   |    |
|--------|-------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
|        |             |           | Phường Hai Bà Trưng                                                                               |    |
|        |             |           | Phường Vĩnh Tuy                                                                                   |    |
|        |             |           | Phường Bạch Mai                                                                                   |    |
| Lớp 13 | 13 và 14/11 | Giáo viên | Phường Hoàn Kiếm<br>Phường Cửa Nam<br>Phường Hoàng Mai<br>Phường Vĩnh Hưng<br>Phường Lĩnh Nam     | 40 |
| Lớp 14 | 13 và 14/11 | Giáo viên | Phường Tương Mai<br>Phường Định Công<br>Phường Hoàng Liệt<br>Phường Việt Hưng<br>Phường Long Biên | 45 |
| Lớp 15 | 13 và 14/11 | Giáo viên | Phường Bồ Đề<br>Phường Phúc Lợi<br>Phường Từ Liêm<br>Phường Xuân Phương<br>Phường Đại Mỗ          | 40 |
| Lớp 16 | 24 và 25/11 | Giáo viên | Phường Tây Mỗ<br>Phường Tây Hồ<br>Phường Phú Thượng<br>Phường Thanh Xuân<br>Phường Khương Đình    | 40 |
| Lớp 17 | 24 và 25/11 | Giáo viên | Phường Sơn Tây<br>Phường Tùng Thiện<br>Phường Chương Mỹ<br>Phường Thanh Liệt                      | 32 |
| Lớp 18 | 24 và 25/11 | Giáo viên | Xã Đoài Phương<br>Xã Quảng Oai<br>Xã Suối Hai<br>Xã Ba Vì                                         | 40 |
| Lớp 19 | 24 và 25/11 | Giáo viên | Xã Bất Bạt<br>Xã Yên Bài<br>Xã Cổ Đô<br>Xã Vật Lại                                                | 40 |
| Lớp 20 | 24 và 25/11 | Giáo viên | Xã Minh Châu<br>Xã Xuân Mai<br>Xã Phú Nghĩa<br>Xã Hòa Phú                                         | 40 |

|        |                |           |               |    |
|--------|----------------|-----------|---------------|----|
| Lớp 21 | 24 và<br>25/11 | Giáo viên | Xã Quảng Bị   | 40 |
|        |                |           | Xã Trần Phú   |    |
|        |                |           | Xã Đan Phượng |    |
|        |                |           | Xã Ô Diên     |    |
| Lớp 22 | 24 và<br>25/11 | Giáo viên | Xã Liên Minh  | 40 |
|        |                |           | Xã Đông Anh   |    |
|        |                |           | Xã Vĩnh Thanh |    |
|        |                |           | Xã Thiên Lộc  |    |
| Lớp 23 | 27 và<br>28/11 | Giáo viên | Xã Phúc Thịnh | 40 |
|        |                |           | Xã Thư Lâm    |    |
|        |                |           | Xã Gia Lâm    |    |
|        |                |           | Xã Phù Đổng   |    |
| Lớp 24 | 27 và<br>28/11 | Giáo viên | Xã Thuận An   | 40 |
|        |                |           | Xã Bát Tràng  |    |
|        |                |           | Xã Hoài Đức   |    |
|        |                |           | Xã Sơn Đồng   |    |
| Lớp 25 | 27 và<br>28/11 | Giáo viên | Xã An Khánh   | 40 |
|        |                |           | Xã Dương Hòa  |    |
|        |                |           | Xã Quang Minh |    |
|        |                |           | Xã Mê Linh    |    |
| Lớp 26 | 27 và<br>28/11 | Giáo viên | Xã Tiến Thắng | 40 |
|        |                |           | Xã Yên Lãng   |    |
|        |                |           | Xã Mỹ Đức     |    |
|        |                |           | Xã Hương Sơn  |    |
| Lớp 27 | 27 và<br>28/11 | Giáo viên | Xã Hồng Sơn   | 40 |
|        |                |           | Xã Phúc Sơn   |    |
|        |                |           | Xã Phú Xuyên  |    |
|        |                |           | Xã Đại Xuyên  |    |
| Lớp 28 | 27 và<br>28/11 | Giáo viên | Xã Phượng Dực | 40 |
|        |                |           | Xã Chuyên Mỹ  |    |
|        |                |           | Xã Phúc Thọ   |    |
|        |                |           | Xã Hát Môn    |    |
| Lớp 29 | 27 và<br>28/11 | Giáo viên | Xã Phúc Lộc   | 40 |
|        |                |           | Xã Quốc Oai   |    |
|        |                |           | Xã Phú Cát    |    |
|        |                |           | Xã Kiều Phú   |    |
| Lớp 30 | 1 và 2/12      | Giáo viên | Xã Hưng Đạo   | 40 |
|        |                |           | Xã Sóc Sơn    |    |
|        |                |           | Xã Nội Bài    |    |

|        |           |           |                                                             |    |
|--------|-----------|-----------|-------------------------------------------------------------|----|
|        |           |           | Xã Kim Anh                                                  |    |
| Lớp 31 | 1 và 2/12 | Giáo viên | Xã Trung Giã                                                | 40 |
|        |           |           | Xã Đa Phúc                                                  |    |
|        |           |           | Xã Thạch Thất                                               |    |
|        |           |           | Xã Hòa Lạc                                                  |    |
| Lớp 32 | 1 và 2/12 | Giáo viên | Xã Yên Xuân                                                 | 40 |
|        |           |           | Xã Hạ Bằng                                                  |    |
|        |           |           | Xã Tây Phương                                               |    |
|        |           |           | Xã Thanh Oai                                                |    |
| Lớp 33 | 1 và 2/12 | Giáo viên | Xã Tam Hưng                                                 | 40 |
|        |           |           | Xã Dân Hòa                                                  |    |
|        |           |           | Xã Bình Minh                                                |    |
|        |           |           | Xã Thanh Trì                                                |    |
| Lớp 34 | 1 và 2/12 | Giáo viên | Xã Ngọc Hồi                                                 | 40 |
|        |           |           | Xã Đại Thanh                                                |    |
|        |           |           | Xã Nam Phù                                                  |    |
|        |           |           | Xã Thường Tín                                               |    |
| Lớp 35 | 1 và 2/12 | Giáo viên | Xã Thượng Phúc                                              | 40 |
|        |           |           | Xã Chương Dương                                             |    |
|        |           |           | Xã Hồng Vân                                                 |    |
|        |           |           | Xã Vân Đình                                                 |    |
| Lớp 36 | 1 và 2/12 | Giáo viên | Xã Ứng Hòa<br>Xã Ứng Thiên<br>Xã Hòa Xá<br>MN trực thuộc Sở | 38 |
| Lớp 37 | 1 và 2/12 | Giáo viên | Phường Hồng Hà                                              | 34 |
|        |           |           | Phường Phương Liệt                                          |    |
|        |           |           | Phường Kim Liên                                             |    |